

# 台鋼科技大學

114 學年度第 1 學期

Kỳ 1 năm 2025-2026

## 班級課程表(產業實習)

### Thời khóa biểu(thực tập doanh nghiệp)

班級：國產建築四甲

教師(導師):陳靖文老師

| 節次     | 時間                  | 一                                                                           | 二                                           | 三                                  | 四                                  | 五                                  |
|--------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| 第一節    | 08:10<br> <br>09:00 |                                                                             |                                             |                                    | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 第二節    | 09:10<br> <br>10:00 |                                                                             |                                             |                                    | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 第三節    | 10:10<br> <br>11:00 | 施工估價<br>Dự toán chi phí xây dựng<br>洪智勇<br>教 311                            |                                             |                                    | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 第四節    | 11:10<br> <br>12:00 | 施工估價<br>Dự toán chi phí xây dựng<br>洪智勇<br>教 311                            |                                             |                                    | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 中<br>午 | 12:10<br> <br>13:00 |                                                                             |                                             |                                    |                                    |                                    |
| 第五節    | 13:00<br> <br>13:50 | 建築營建管理實務<br>Thực hành quản lý thi công công trình kiến trúc<br>張偉哲<br>教 414 | 室內裝修設計<br>Thiết kế nội thất<br>許本上<br>教 312 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 第六節    | 13:55<br> <br>14:45 | 建築營建管理實務<br>Thực hành quản lý thi công công trình kiến trúc<br>張偉哲<br>教 414 | 室內裝修設計<br>Thiết kế nội thất<br>許本上<br>教 312 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 第七節    | 14:50<br> <br>15:40 | 建築營建管理實務<br>Thực hành quản lý thi công công trình kiến trúc<br>張偉哲<br>教 414 | 室內裝修設計<br>Thiết kế nội thất<br>許本上<br>教 312 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 第八節    | 15:45<br> <br>16:35 |                                                                             |                                             | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 | 產業實習(六)<br>Thực tập doanh nghiệp 6 |
| 第九節    | 16:40<br> <br>17:30 |                                                                             |                                             |                                    |                                    |                                    |

註：第一列為 課程名稱；第二列為 任課教師姓名；第三列為 上課地點。

Chú ý: Hàng đầu là tên môn học; Hàng 2 là tên giáo viên; Hàng 3 là lớp học

教務處 課務組